

Số: /KH-UBND

Kon chiêng, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Kon Chiêng năm 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai “Về việc Thực hiện chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025”.

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Gia Lai “Về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

Căn cứ Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai “Về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

Phấn đấu đạt mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về giảm nghèo năm 2025 trên địa bàn xã, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025 trên địa bàn đảm bảo sự thống nhất và đồng bộ trong việc tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

Thực hiện giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là các hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số trên phạm vi toàn xã; tập trung nguồn lực hỗ trợ xã, thôn, làng đặc biệt khó khăn; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo năm 2025, góp phần hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2022-2025 theo kế hoạch đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ hộ nghèo còn **11,91 %** vào cuối năm 2025 (giảm **5,96%** so với năm 2024).

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao là **5,96%**.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trong năm 2025 trên địa bàn huyện.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Kon Chiêng năm 2025 (*viết tắt là Chương trình*) được thực hiện trên phạm vi xã Kon Chiêng tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo*) trên phạm vi xã Kon Chiêng. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sinh sống trên địa bàn.

c) Các làng khó khăn, đặc biệt khó khăn: Đak Bớt, Đak Bết, Tơ Bla (*thuộc xã Đăk Trôi cũ*); các làng Klah, Ktu, Deng, Git, Đăk Ó, Toak, Tar, Thương (*thuộc xã Kon Chiêng cũ trước đây*) theo Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 18 tháng 06 năm 2025 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi giai đoạn 2021-2025.

d) Các trường học, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn;

đ) Các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Thời gian thực hiện: Đến hết năm 2025.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nhóm chính sách giảm nghèo chung

a) Chính sách tín dụng ưu đãi (thực hiện: các Ban ngành đoàn thể).

- Các ban ngành đoàn thể hướng dẫn hộ được vay sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đúng mục đích và công tác quản lý, thu hồi vốn vay.

b) Chính sách hỗ trợ về y tế (thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội).

- Tích cực vận động mua thẻ bảo hiểm y tế và cấp phát kịp thời cho 100% người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó

khẩn. Kịp thời cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng, tránh để xảy ra tình trạng sai sót thông tin trên thẻ bảo hiểm y tế.

- Phòng Văn hóa – Xã hội phối hợp với các cơ quan, tổ chức, ban ngành đoàn thể, BND các thôn làng tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động về ý nghĩa, lợi ích của bảo hiểm y tế toàn dân, đảm bảo thường xuyên, liên tục trong năm.

- Trạm y tế xã rà soát đề nghị bổ sung trang thiết bị vật tư, củng cố mạng lưới y tế cơ sở, tăng cường đội ngũ y, bác sỹ, các trang thiết bị y tế về cơ sở.

c) Chính sách hỗ trợ về giáo dục đào tạo (thực hiện: phòng Văn hóa – Xã hội).

- Phòng Văn hóa – Xã hội phối hợp các thôn làng, các trường học trên địa bàn xã Kon Chiêng thực hiện các Nghị định, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tăng cường phát triển Quỹ khuyến học và các Quỹ xã hội khác nhằm khuyến khích, hỗ trợ học bổng, dụng cụ học tập, sách, vở, phương tiện đi lại,... cho học sinh, sinh viên nghèo vượt khó, học giỏi. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong giáo dục, các cấp cùng với các hội đoàn thể vận động, tạo điều kiện cho con em hộ nghèo đến trường.

d) Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo (thực hiện: Phòng Kinh tế xã).

Thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội theo hướng dẫn của Trung ương.

đ) Chính sách trợ giúp pháp lý (Thực hiện: Văn phòng HĐND – UBND).

- Tiếp tục triển khai tốt hoạt động trợ giúp pháp lý cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số cư trú tại làng ĐBK theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý.

- Chuyên viên Tư pháp chủ trì hướng dẫn và chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý và nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật, tổ chức các hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý bằng các hình thức phù hợp.

2. Nhóm dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo.

Năm 2025 UBND xã được UBND tỉnh phân bổ 1.238 triệu đồng (NSTW 1.170 triệu đồng, NSDP 68 triệu đồng) để thực hiện dự án.

Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, thể mạnh của địa phương.

Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi địa bàn toàn xã; người dân sinh sống trên địa bàn xã nghèo. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo;

- Đối tượng là hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo triển khai trên địa bàn xã; mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện;

- Ưu tiên người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn xã nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

Thực hiện: Giao Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với UBNDTTQVN, các ban ngành đoàn thể, BND thôn làng tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định.

2.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

Năm 2025 UBND xã được UBND tỉnh phân bổ 182 triệu đồng (NSTW 166 triệu đồng, NSDP 16 triệu đồng) để thực hiện dự án.

Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao

nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

Đối tượng:

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn xã; người dân sinh sống trên địa bàn các làng ĐBKK trên toàn xã;

+ Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

Nội dung hỗ trợ:

+ Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

+ Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

Thực hiện: Giao Phòng Kinh tế chủ trì chủ trì phối hợp với UBNDTTQVN, các ban ngành đoàn thể, BND thôn làng tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định.

2.3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

Năm 2025 UBND xã được UBND tỉnh phân bổ 418 triệu đồng (NSTW 380 triệu đồng, NSDP 38 triệu đồng) để thực hiện dự án.

- **Mục tiêu:** Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa phương, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Đối tượng:

+ Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp;

+ Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan;

+ Các tổ chức cá nhân, ban ngành đoàn thể được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

- Nội dung hỗ trợ:

- + Về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại địa phương;

- + Phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã;

- + Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm tại địa phương;

- + Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

Thực hiện: Các đơn vị trường học trên địa bàn xã là đơn vị chủ trì phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội, phòng Kinh tế, UBMTTQVN, các ban ngành đoàn thể, BND thôn làng tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định.

b) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

Năm 2025 UBND xã được UBND tỉnh phân bổ 216 triệu đồng (NSTW 196 triệu đồng, NSDP 20 triệu đồng) để thực hiện dự án.

- **Mục tiêu:** cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống tại địa phương.

- Đối tượng:

- + Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- + Người lao động sinh sống trên địa bàn các làng DBKK;

- + Các trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm và cơ quan, tổ chức có liên quan;

- Nội dung hỗ trợ:

- + Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc;

- + Hỗ trợ giao dịch việc làm;

- + Quản lý lao động việc làm;

- + Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động;

- + Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

Thực hiện: Giao phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì phối hợp với UBMTTQVN, các ban ngành đoàn thể, BND thôn làng tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định.

2.4. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

Năm 2025 UBND xã được UBND tỉnh phân bổ 37 triệu đồng (NSTW 33 triệu đồng, NSDP 04 triệu đồng) để thực hiện dự án.

- **Mục tiêu:** Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo tại địa phương nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- **Đối tượng:**

+ Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cán bộ thôn, làng, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín; đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- **Nội dung:**

+ Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung của Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn;

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm với các địa phương khác; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

Thực hiện: Gia Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND và các Ban ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện nâng cao năng lực về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao thuộc Tiểu dự án 1 - Dự án 7 của Kế hoạch;

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

Năm 2025 UBND xã được UBND tỉnh phân bổ 29 triệu đồng (NSTW 27 triệu đồng, NSDP 2 triệu đồng) để thực hiện dự án.

- **Mục tiêu:**

+ Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình;

+ Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

- **Đối tượng:**

+ Các phòng, ban chuyên môn chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- **Nội dung thực hiện:**

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất;

+ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; rà soát, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ các cấp;

+ Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tại địa phương.

Thực hiện: Giao Phòng Kinh tế xã chủ trì phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND, UBMTTQVN, các Ban ngành, đoàn thể và BND các thôn làng tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc Tiểu dự án 2 - Dự án 7 của Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng kinh tế xã (cơ quan thường trực)

- Chịu trách nhiệm chính trong tổ chức triển khai thực hiện các dự án, chính sách giảm nghèo, Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững xã Kon Chiêng năm 2025. Theo dõi, đề xuất triển khai các dự án, chính sách cho xã nghèo;

- Tổng hợp phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 năm 2025, theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả giải ngân gửi về các Sở ban ngành theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện Dự án 1, Dự án 2, Tiểu dự án 1 - Dự án 3, Tiểu dự án 2 - Dự án 7; hướng dẫn thực hiện hỗ trợ bảo đảm hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (*thiếu hụt về nước sinh hoạt*);

- Phối hợp với UBMTTQVN xã, các ban, ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, BND thôn làng thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá chương trình.

- Chủ trì, hướng dẫn về quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí của Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành;

2. Trạm Y tế xã

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế xã, BND thôn làng tuyên truyền chính sách hỗ trợ cho người dân, hộ nghèo tiếp cận thẻ bảo hiểm y tế và triển khai hướng dẫn sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh cho các hộ gia đình;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung được giao chủ trì; báo cáo kết quả thực hiện cho Phòng Kinh tế xã để tổng hợp chung.

3. Các đơn vị trường học trên địa bàn xã

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, Phòng Kinh tế xã, BND các thôn làng, UBMTTQVN và các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 4 của Kế hoạch; chủ trì thực hiện các chính sách hỗ trợ về giáo dục cho con hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo tiêu chí đi học đúng độ tuổi (*tiêu chí về giáo dục, đào tạo*);

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung được giao chủ trì; báo cáo kết quả thực hiện cho Phòng Kinh tế để tổng hợp chung.

4. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế xã và các ban, ngành có liên quan, BND các thôn làng phường triển khai thực hiện Tiểu dự án 3 - Dự án 4 của Kế hoạch; đảm bảo người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm (*chiều thiếu hụt về việc làm*);

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế xã, BND các thôn làng, UBMTTQVN và các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện nâng cao năng lực về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao thuộc Tiểu dự án 1 - Dự án 7 của Kế hoạch;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung được giao chủ trì; báo cáo kết quả thực hiện cho Phòng Kinh tế xã để tổng hợp chung.

- Phối hợp với Ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước về giảm nghèo bền vững; kịp thời phát hiện và tuyên truyền những mô hình giảm nghèo hay, có hiệu quả ở địa phương, đăng tải lên trang thông tin điện tử của UBND xã, trang Zalo, tuyên truyền qua đài phát thanh UBND xã, mở chuyên mục về công tác xóa đói giảm nghèo, qua đó nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo đã đề ra

5. Các tổ chức, Ban ngành đoàn thể trên địa bàn

- Triển khai thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác thông qua các dự án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể xã

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hiện mục tiêu giảm nghèo bao trùm, nhằm xóa đói giảm nghèo cho mọi người, mọi nơi, mọi thời điểm và mọi chiều; giảm nghèo bền vững, hạn chế tái

nghèo, phát sinh nghèo, hỗ trợ người nghèo, hộ cận nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản (*việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin*), nâng cao chất lượng cuộc sống;

- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” để huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhằm chăm lo đời sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; tích cực vận động xây dựng “Quỹ vì người nghèo” và thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; động viên, phát huy tính tự chủ của người dân trong việc thực hiện các chính sách, dự án của Kế hoạch;

- Tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động "Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững" với mục tiêu là giúp đồng bào dân tộc thiểu số thay đổi tư duy, áp dụng các phương pháp sản xuất, kinh doanh hiệu quả hơn, từ đó cải thiện đời sống vật chất và tinh thần.

- Tăng cường tham gia giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo đảm bảo đúng đối tượng, góp phần thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về an sinh xã hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách xã hội.

7. Ban nhân dân 11 thôn làng trên địa bàn xã

Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa của Kế hoạch trong cán bộ, đảng viên chi bộ và đến được với mọi tầng lớp Nhân dân, để Nhân dân biết, tham gia thực hiện và giám sát việc tổ chức thực hiện các dự án của Kế hoạch nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Ban Nhân dân có trách nhiệm tổng hợp tình hình triển khai dự án, phản ánh kịp thời những ý kiến, kiến nghị của nhân dân lên UBND xã và các đơn vị liên quan để có hướng giải quyết phù hợp.

Ban Nhân dân thôn/làng có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức đoàn thể, trưởng thôn và đại diện cộng đồng để tổ chức bình xét, lựa chọn các hộ gia đình và đối tượng tham gia dự án theo đúng tiêu chí, quy định đã được phê duyệt. Việc bình xét phải được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, có sự tham gia của người dân và đảm bảo đúng đối tượng thụ hưởng, tránh tình trạng khiếu kiện, thắc mắc phát sinh.

Sau khi bình xét, Ban Nhân dân tổng hợp danh sách, lập biên bản và gửi UBND xã để xem xét, thẩm định và phê duyệt theo quy định. Đồng thời, có trách nhiệm giải thích, tuyên truyền rõ ràng đến người dân về tiêu chí lựa chọn nhằm tạo sự đồng thuận trong cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn xã Kon Chiêng. Phòng Kinh tế, phòng Văn hóa – Xã hội xã, BND các thôn làng và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ảnh về Phòng Kinh tế xã để kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở NN và MT tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Văn phòng UBND - HĐND;
- Phòng Kinh tế,
- Phòng VH – XH;
- UB MTTQVN và các đoàn thể xã (p/h);
- BND các thôn làng;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Tuấn